TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bình;

2. Ông Quàng Văn Khoa.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Cà Thị Giang- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2019/HSST ngày 19/11/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/QĐXXST - HS ngày 19/11/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 8 năm 1995 tại huyện T- tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký NKTT: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái đoàn thể: Không; bị cáo con ông Lò Văn H, sinh năm 1960 và bà Lò Thị L, sinh năm 1968; có vợ Quàng Thị H, sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2019) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Nghiện ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Chị Tòng Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú: bản P, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 04, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; có mặt;

3. Anh Mùi Văn T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Bản N, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La, có mặt;

4. Anh Phạm Huy T, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 08, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Mùi Thị T, sinh năm 1991, nơi cư trú: bản N, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Anh Phạm Huy V, sinh năm 1999, nơi cư trú: tổ 08, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1981, nơi cư trú: tiểu khu B- thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

4. Anh Đào Văn C, sinh năm 1975, nơi cư trú: tiểu khu B- thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987, nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

6. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1978, nơi cư trú: tiểu khu 3/2 - xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

7. Anh Ngô Văn H, nơi cư trú: tiểu khu B- thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

8. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1956, nơi cư trú: tổ 4, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; có mặt;

9. Anh Vũ Ngọc A, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 6, phường C, thành phố S; vắng mặt.

10. Anh Phùng Đức N, sinh năm 1980, nơi cư trú: tổ 9, phường Q, thành phố S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn L là đối tượng không có việc làm ổn định, từ ngày 26/4/2019 đến ngày 31/8/2019 L ở trọ tại tại bản D, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La, đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Sơn La. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ ngày 26/4/2019, Ly đi bộ từ quán điện tử đến nhà bạn gái là Tòng Thị Thanh T tại bản P, phường C, thành phố S. Đến nơi, nhà T đã đóng cửa, trong sân cạnh nhà T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWave

màu xanh đen bạc BKS 26B1-800.63 (là tài sản của chị Tòng Thị H), thấy không có người, L liền trèo sang sân nhà chị H, lấy trong túi quần đang mặc ra 01 chiếc chìa khóa xe máy loại xe HONDA *(Ly mang sẵn trong người)* cắm vào ổ khóa điện của xe rồi dùng tay vặn một lần thì mở được khóa điện, khi xe đã khởi động, L tháo 02 sọt hàng trên xe xuống rồi dắt xe ra cổng thì thấy cổng nhà chị H đã khóa bằng khóa dây, L tháo được thanh kim loại sắt ngoắc khóa, mở được cổng, L dắt xe máy trên đi theo hướng ra phường Quyết Thắng, dắt được khoảng 300m L nổ máy điều khiển xe đến huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi bán xe. L tìm thấy quán mua bán xe của anh Nguyễn Như Đ, tại tiểu khu Bệnh viện, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. L nói với anh Đ xe mô tô BKS 26B1-800.63 là tài sản của L muốn bán, anh Đ đồng ý và trả L 9.000.000đ L nhận tiền và giao xe cùng giấy đăng ký xe mang tên Tòng Thị H *(L lấy được trong cốp xe)* cho anh Đ. Sau đó, L mua lại của anh Đ 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave với giá 4.000.000đ, rồi điều khiển xe về nhà trọ tại bản D, xã C, thành phố S. Đến tháng 05/2019, L đã bán lại chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave trên cho một cửa hàng không nhớ tên, địa chỉ với giá 1.800.000đ. Toàn bộ số tiền bán xe, L đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua xe của L, anh Đ đã bán lại cho anh Đào Văn C, sinh năm 1975, trú tại tiểu khu B - thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La với giá 11.200.000đ. Sau đó anh C đã bán chiếc xe trên cho một nam giới không quen, không biết địa chỉ với giá 13.700.000đ.

Vụ thứ hai:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 07/6/2019, tại điểm chờ xe buýt thuộc tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, L nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 26K2-5423 dựng ở vỉa hè (là tài sản của chị Nguyễn Thị T). Quan sát xung quanh không có ai, L lấy trong túi quần đang mặc ra 01 chiếc chìa khóa xe máy loại xe HONDA *(Ly mang sẵn trong người)* cắm vào ổ khóa điện của xe rồi dùng tay vặn một lần thì mở được khóa điện xe máy, khi đã khởi động được xe L điều khiển đi theo quốc lộ 6 về hướng thành phố Hà Nội tìm nơi bán xe. Khi đến khu vực thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, nhìn thấy cửa hàng mua bán xe máy của chị Hoàng Thị H tại tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mở cửa. L nói xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 26K2-5423 là tài sản của L, muốn bán, chị H đồng ý mua xe và trả L 6.500.000. L nhận tiền và giao xe cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T *(L lấy được trong cốp xe)* cho chị H. Ngoài ra L còn lấy được 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị T trong cốp xe BKS 26K2-5423, số giấy tờ trên L đã vứt đi (không nhớ địa điểm). Số tiền 6.500.000đ L đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua xe của L, chị H đã bán cho anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1978, trú tại tiểu khu 3/2 - xã Cò Nòi - huyện Mai Sơn - tỉnh Sơn La với giá 8.800.000đ. Sau đó anh H đã bán xe máy trên cho một nam giới quen, không biết địa chỉ với giá 10.200.000đ.

Vụ thứ ba:

Khoảng 00 giờ ngày 25/7/2019, tại xóm trọ của chị Nguyễn Thị V thuộc khu vực bản Dửn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, Lò Văn L phát hiện trong sân xóm trọ dựng 03-04 xe mô tô, không có người trông coi, cổng không khóa. L liền lấy trong túi quần đang mặc ra 01 chiếc chìa khóa xe máy loại xe HONDA *(Ly mang sẵn trong người)* cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen bạc BKS 26G1-106.61 (là tài sản của anh Mùi Văn T, đang cho chị Mùi Thị T quản lý, sử dụng), mở được khóa điện xe máy. L dắt xe ra ngoài đường chính khoảng 200m thì nổ máy điều khiển xe đi theo quốc lộ 6 về hướng thành phố Hà Nội tìm nơi bán xe. Khi đến khu vực huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, tìm thấy cửa hàng mua bán xe máy của anh Ngô Văn H, tại tiểu khu Bệnh viện, thị trấn Nông trường Mộc Châu mở cửa. L nói xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen bạc BKS 26G1-106.61 là tài sản của L muốn bán, anh H đồng ý và trả L 9.200.000đ. L nhận tiền và giao xe cùng giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe mang tên Mùi Văn Â, sinh năm 1983, trú tại bản Vằng Khoài, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La *(do giấy tờ trong cốp xe)*. Số tiền 9.200.000đ L đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi mua được xe của L, anh Ngô Văn H đã bán cho một nam giới không quen, không biết địa chỉ với giá 10.000.000đ.

Vụ thứ tư:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 31/8/2019, tại trường Đại học Tây Bắc thuộc tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, L đi vào khu vực Ký túc xá K1 thì nhìn thấy có 02 đến 03 xe mô tô dựng ngoài sân, không có người trông coi, L đã dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H6-2222 (là tài sản của anh Phạm Huy T cho anh Phạm Huy V quản lý, sử dụng) đến dựng trước cổng nhà văn hóa bản Dửn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La rồi đi bộ về phòng trọ. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, L quay lại nhà văn hóa bản Dửn dắt chiếc xe đã trộm cắp được đến quán sửa xe máy H, tại bản Dửn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La để thay ổ khóa điện của xe. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, L và con gái là Lò Thị Kim O đi bộ từ phòng trọ đến quán sửa xe để lấy xe máy, L trả cho anh V 500.000^{đ} tiền chi phí thay ổ khóa điện. L điều khiển xe mô tô trên chở con gái lên khu vực trung tâm thành phố Sơn La tìm nơi bán xe. Khi đang đi trên đường Quốc lộ 6 thuộc tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, thấy cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Văn Đ, L vào nói với anh Đ xe mô tô BKS 26H6-2222 là tài sản của L muốn bán, anh Đ đồng ý mua xe và trả L 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. L nhận tiền và giao xe máy, giấy đăng ký xe mang tên Phạm Huy T *(L lấy được trong cốp xe)* cho anh Đ. Sau đó L cùng con gái đi bộ đến khu vực Trung tâm thương mại Vincom thuộc tổ 03, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La chơi. Số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* L đã tiêu sài cá nhân hết.

Anh Vũ Văn Đ đã bán xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 26H6-2222 cho anh Vũ Ngọc A, sinh năm 1987, trú tại tổ 6, phường

Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với giá 12.300.000đ. Sau đó anh Vũ Ngọc A đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Phùng Đức N, sinh năm 1980, trú tại tổ 9, phường Quyết T, thành phố Svới giá 19.000.000đ.

Ngày 24/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thu giữ của anh Phùng Đức N 01 xe máy HONDA Wave RS màu đỏ đen BKS 26H6-2222.

Quá trình điều tra: Bị cáo Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; anh Phạm Huy T đã nhận lại 01 xe máy HONDA Wave RS màu đỏ đen BKS 26H6-2222; những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường như sau: Tòng Thị H 8.000.000đ, Nguyễn Thị T 7.000.000đ, Mùi Văn T 6.000.000đ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn Đ yêu cầu bồi thường 10.000.000đ; Phùng Đức N, Vũ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, do tự thỏa thuận với Vũ Văn Đ; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu gì.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La đã yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án, kết quả: Kết luận số 57/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2019 đã kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 26B1-800.63, mua mới và sử dụng từ năm 2013, giá trị còn lại: 8.000.000đ*;* Kết luận số 57/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2019 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26K2-5423, mua mới và sử dụng từ tháng 7/2008, giá trị còn lại: 7.000.000đ*;* Kết luận số 57/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2019 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 26G1-106.61, mua mới và sử dụng từ năm 2015, giá trị còn lại: 6.000.000đ*;* Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 48/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2019 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 26H6 - 2222, mua và sử dụng từ tháng 5/2007 có giá trị 9.000.000đ.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 164/CT-VKSTP, ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại: Tòng Thị H 8.000.000đ, Nguyễn Thị T 7.000.000đ, Mùi Văn T 6.000.000đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Văn Đ 10.000.000đ;

Chấp nhận những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Đức N, Vũ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đã tự thỏa thuận với Vũ Văn Đ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho bị hại 01 xe máy HONDA Wave RS màu đỏ đen BKS 26H6-2222; trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn L.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại chị Nguyễn Thị T, anh Mùi Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Đ đề nghị xử phạt bị cáo đúng với quy định của pháp luật;

Người bị hại chị Tòng Thị H xin vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000đ; anh Phạm Huy T, chị Mùi Thị T, anh Phạm Huy V, anh Nguyễn Như Đ, anh Đào Văn C, chị Hoàng Thị H, anh Vũ Ngọc H, anh Ngô Văn H, anh Vũ Ngọc A, anh Phùng Đức N đều xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng 01 người bị hại và 10 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt 01 bị hại và 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L đều có lời khai

nhận tội thống nhất, trong thời gian từ ngày 26/4/2019 đến ngày 31/8/2019, trên địa bàn thành phố Sơn La, Lò Văn L đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản là 04 chiếc xe máy. Tổng trị giá 30.000.000 đồng.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo, về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cũng như tài sản bị chiếm đoạt; phù hợp với vật chứng thu giữ: 01 xe máy HONDA Wave RS màu đỏ đen BKS 26H6-2222 anh Phạm Huy T đã được nhận lại; các bản ảnh về giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân của những người bị hại, do người liên quan mua xe của bị cáo đã chụp lại; Kết quả khám nghiệm hiện trường tại 04 địa điểm nơi bị cáo thực hiện hành chiếm đoạt tài sản, gồm: tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La; bản Phứa Cón, phường Chiềng An, thành phố Sơn La; bản Dửn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La;

[4] Đầy đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 30.000.000 đồng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Lò Văn L đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn L đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó bị cáo đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về Trách nhiệm dân sự: người bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường: chị Tòng Thị H 8.000.000đ, chị Nguyễn Thị T 7.000.000đ, anh Mùi Văn T 6.000.000đ. Đề nghị của những người bị hại có căn cứ, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường; đối với anh Vũ Văn Đ khi mua xe không biết đó là tài sản do bị cáo L trộm cắp mà có, nay yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đ, là có căn cứ, cần chấp nhận; Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã mua lại xe do bị cáo chiếm đoạt, nhưng không biết là tài sản phạm tội mà có, sau đó lại bán lại cho người không quen biết, nay không có yêu cầu gì, cần chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe máy HONDA Wave RS màu đỏ đen BKS 26H6-2222 thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Huy T. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sơn La đã trả lại chiếc xe cho anh Phạm Huy T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 050968500 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 26/9/2018 mang tên Lò Văn L, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L: 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/9/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn L.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn L phải bồi thường cho chị Tòng Thị H 8.000.000đ (tám triệu đồng), chị Nguyễn Thị T 7.000.000đ (bảy triệu đồng), anh Mùi Văn T 6.000.000đ (sáu triệu đồng), anh Vũ Văn Đ 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Chấp nhận: bị hại anh Phạm Huy T đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác; chị Mùi Thị T, anh Phạm Huy V, anh Nguyễn Như Đ, anh Đào Văn C, chị Hoàng Thị H, anh Vũ Ngọc H, anh Ngô Văn H, anh Vũ Ngọc A, anh Phùng Đức N không có yêu cầu giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân số 050968500 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 26/9/2018 mang tên Lò Văn L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2019); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lại Thị Hiếu